

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM PHONG PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301427564
- Vốn điều lệ: 87.999.910.000 (Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm mười ngàn đồng)
- Địa chỉ: Lô số 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3754 7999; Fax: (028) 3754 7996
- Người đại diện pháp luật: Ông THÁI NHÃ NGÔN – Tổng Giám đốc
- Website: www.duocphongphu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PPP

Quá trình hình thành và phát triển:

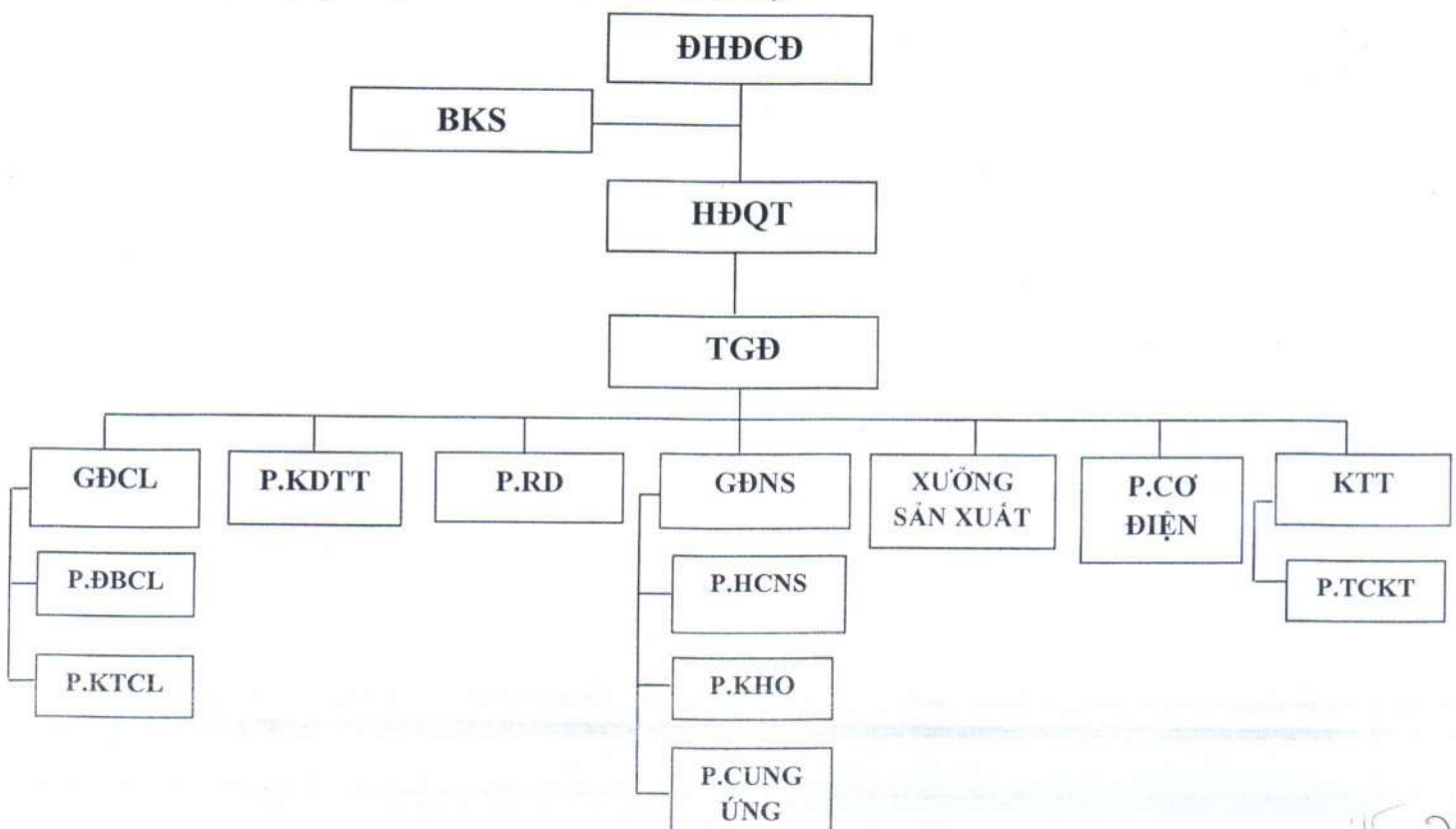
- Công ty Cổ phần Duộc phẩm Phong Phú được thành lập ngày 20/08/2000, theo quyết định số 8030/QĐ-UB-KT ký ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.
- Thời điểm niêm yết: 18/07/2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Địa bàn kinh doanh: toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: theo sơ đồ tổ chức dưới đây:



- Công ty con: Công ty TNHH Usar Việt Nam
- + Địa chỉ: Lô 12, Đường số 8, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM
- + Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán buôn và bán lẻ thuốc
- + Công ty Phong Phú góp 100% tổng số vốn điều lệ 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Tiếp tục thực hiện xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm chiến lược từ dây truyền sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, tạo nên lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
 - + Hoàn thiện hệ thống phân phối trên toàn quốc, thông qua việc xây dựng đội ngũ quản lý và nhân viên kinh doanh năng động và hiệu quả.
 - + Tăng cường hoạt động giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh.
 - + Tăng cường công tác tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc những chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình kinh doanh diễn biến nhanh và phức tạp như hiện nay nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Đầu tư máy móc thiết bị nhằm thay thế một số máy móc thiết bị đã cũ và đầu tư máy móc thiết bị mới.
 - + Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, ổn định các quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - + Thúc đẩy, tạo điều kiện để người lao động phát huy các sáng kiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích thông qua việc sửa đổi ban hành các quy định, chính sách hỗ trợ phù hợp.
 - + Tiếp tục triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng, đánh giá năng suất lao động trên từng công đoạn, từng sản phẩm, thực hiện chính sách trả lương thưởng theo đúng vị trí và năng lực, tạo cơ hội phát triển, thăng tiến cho CBCNV có thành tích nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống CBCNV, ổn định nguồn nhân lực.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Xây dựng chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển sản phẩm đến năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế, năng lực sản xuất của Công ty và nhu cầu của thị trường. Đặc biệt giữ vững các thị trường truyền thống và chú trọng phát triển các thị trường mới tiềm năng, xuất khẩu sang các nước lân cận.
 - + Tăng cường mở rộng hợp tác với khách hàng trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt chú trọng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc: tân dược cũng như đông dược và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
 - + Từng bước tiếp tục hoàn thiện hệ thống hoạt động hoàn chỉnh, xuyên suốt và khép kín từ khâu sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, khâu phân phối đạt tiêu chuẩn GDP đến hệ thống kinh doanh chuỗi hiệu thuốc đạt tiêu chuẩn GPP của Công ty.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro thị trường:

- Công ty có rất ít rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán chủ yếu là đồng Việt Nam.
- Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay phát hành theo lãi suất cố định.

b. Rủi ro tín dụng:

- Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Do đó, khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.
- Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam, mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

c. Rủi ro thanh khoản:

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền, chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.
- Công ty quản lý rủi ro thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền, phù hợp với các khoản vay ở mức đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.
- Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

d. Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu:

- Cuộc chiến giữa Nga và Ukraina đang là tâm điểm của thế giới, cuộc chiến đang làm cho các loại nhiên liệu chính như xăng, dầu, gas tăng mạnh kéo theo hàng loạt nguyên vật liệu tăng giá. Các đòn trừng phạt của Mỹ, Châu Âu và các nước đối với Nga tạo ra nhiều rủi ro cho nền kinh tế toàn cầu, làm rối loạn thị trường tài chính, khủng hoảng năng lượng toàn diện có thể dẫn đến suy thoái toàn cầu. Các chuỗi cung ứng toàn cầu đang bị ảnh hưởng bởi đại dịch nay thêm cuộc chiến giữa Nga và Ukraina sẽ có thể rơi vào tình trạng hỗn loạn hơn nữa.
- Tình hình dịch bệnh trên toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt với chính sách chống dịch của Trung Quốc như hiện nay, có thể làm đứt gãy nguồn cung ứng nguyên vật liệu, làm tăng giá nguyên vật liệu.
- Nguồn cung ứng nguyên vật liệu, xăng dầu, điện nước... tăng giá liên tục sẽ ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất.
- Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động rủi ro về giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã ký kết hợp đồng cung ứng với các nhà cung cấp ngay từ đầu năm để ổn định giá cả theo Quý, hoặc cho cả năm, ngoài ra Công ty còn tăng cơ số hàng tồn kho nhằm đảm bảo việc cung cấp hàng hóa trong giai đoạn dịch bệnh phức tạp và giảm bớt rủi ro nhằm hạn chế tối đa sự biến động giá.

e. Rủi ro khác:

- Các rủi ro khác như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty. Và năm 2021 là năm mà tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp nhất, căng thẳng nhất. Để giảm thiểu các thiệt hại bất khả kháng này, Công ty ngoài việc ký hợp đồng bảo hiểm tài sản với Công ty Bảo hiểm VietinBank Bến Thành còn thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, phương án phù hợp với từng giai đoạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.092.712.225	133.721.634.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.170.803.866	432.365.219
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.921.908.359	133.289.268.789
4. Giá vốn hàng bán	80.653.104.412	88.058.235.200
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.268.803.947	45.231.033.589
6. Doanh thu hoạt động tài chính	187.269.248	109.528.085
7. Chi phí tài chính	1.671.404.858	436.264.460
Trong đó: Chi phí lãi vay	1.648.971.758	434.424.460
8. Chi phí bán hàng	13.542.228.141	14.500.056.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.849.296.219	11.107.819.133
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.393.143.977	19.296.421.264
11. Thu nhập khác	286.701.070	264.021.885
12. Chi phí khác	165.009.932	179.646.690
13. Lợi nhuận khác	121.691.138	84.375.195
14. Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.514.835.115	19.380.796.459
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.782.935.408	2.758.454.979
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(27.226.071)	(230.422.413)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.759.125.778	16.852.763.893
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	9.759.125.778	16.852.763.893
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	990	1.721

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu thuần	140.000.000.000	133.289.268.789	95,2%
Lợi nhuận sau thuế	10.500.000.000	16.852.763.893	160,5%
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần (%)	10%	*	

(*) Trình ĐHCĐ thường niên năm 2022

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN MÔN	SỐ CP	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Thái Nhã Ngôn	Tổng Giám đốc	Cử nhân QTKD	4.044.580	45,96%	
2	Nguyễn Thị Anh Chi	Kế toán trưởng	Cử nhân Kinh tế	00	0%	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 219 người. Trong đó:

- Ban Tổng Giám đốc: 02 người
- Phòng Hành chính - Nhân sự: 09 người

- Phòng Tài chính - Kế toán: 07 người
- Phòng Kinh doanh - Tiếp thị: 81 người
- Phòng Cung ứng: 02 người
- Phòng Kho vận: 15 người
- Phòng Nghiên cứu phát triển: 12 người
- Phòng Cơ điện – Bảo trì: 06 người
- Phòng Đảm bảo Chất lượng: 11 người
- Phòng Kiểm tra Chất lượng: 12 người
- Bộ phận Sản xuất: 62 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

• **Chế độ làm việc:**

- Thời giờ làm việc của Nhân viên công ty là 48 giờ/ tuần. Tùy theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ. Chế độ làm thêm giờ được thực hiện theo quy định của Công ty trên cơ sở quy định của Bộ Luật Lao động.

- Hàng năm, công nhân trực tiếp sản xuất được cung cấp từ 02-03 bộ đồ bảo hộ lao động. Công ty luôn tạo điều kiện môi trường vệ sinh công nghiệp tốt cho khu vực sản xuất trực tiếp. Bộ phận văn phòng được trang bị đầy đủ thiết bị quản lý cho nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả.

• **Chính sách đào tạo:**

- Đào tạo về chuyên môn: Công ty luôn động viên và có chính sách đào tạo nội bộ cũng như gửi nhân viên tham gia các lớp đào tạo bên ngoài về chuyên môn nghiệp vụ ... tùy theo tính chất, yêu cầu công việc cần đào tạo Công ty tạo điều kiện về thời gian học tập.

- Đào tạo về quản lý: Thực hiện nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý, Công ty có chính sách đưa nhân viên tham gia các lớp quản lý ngắn hạn phục vụ cho công việc quản lý, điều hành.

- Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

+ Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

+ Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình của Công ty.

• **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng hệ thống thang bảng lương rõ ràng, minh bạch theo quy định pháp luật và thực tế tại đơn vị. Mức lương quy định luôn cao hơn mức quy định của Nhà nước. Việc xét nâng lương cũng được quy định rõ để người lao động được biết và thực hiện. Ngoài việc nâng lương định kỳ, người lao động được nâng lương trước thời hạn khi có thành tích tốt trong công việc.

- Chính sách thưởng: Công ty có quy chế thi đua khen thưởng, nhằm khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty. Công ty có chính sách khuyến khích người lao động đưa ra những cải tiến, sáng kiến, giải pháp hữu ích cho quá trình sản xuất kinh doanh, đi kèm theo đó là những phần thưởng bằng hiện vật và hiện kim. Những cá nhân có thành tích, hiệu quả làm việc tốt còn được xem xét nâng lương trước thời hạn hoặc bổ nhiệm ở vị trí cao hơn.

- Bảo hiểm và phúc lợi: 100% Cán bộ công nhân viên Công ty ký hợp đồng lao động được hưởng đầy đủ chế độ BHXH-BHYT-BHTN đúng quy định hiện hành. Chế độ nghỉ phép được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành. Các mức chi thăm hỏi, hiếu, hỷ, trợ cấp khó khăn cho người lao động được trích từ Quỹ phúc lợi. Hàng năm Công ty tổ chức cho Người lao động đi tham quan du lịch nhằm tái tạo sức lao động.

- Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**a. Các khoản đầu tư lớn:** không có.**b. Các công ty con, công ty liên kết:** Tổng kết năm 2021, Công ty TNHH Usar Việt nam (là công ty con, 100% vốn của Công ty) mang lại lợi nhuận sau thuế là 1.683.867.931 đồng.**4. Tình hình tài chính:****a. Tình hình tài chính hợp nhất:***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/ Giảm
- Tổng giá trị tài sản	144.659.074.878	156.030.037.380	7,86%
- Doanh thu thuần	116.921.908.359	133.289.268.789	14,00%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.393.143.977	19.296.421.264	69,37%
- Lợi nhuận khác	121.691.138	84.375.195	(30,66%)
- Lợi nhuận trước thuế	11.514.835.115	19.380.796.459	68,31%
- Lợi nhuận sau thuế	9.759.125.778	16.852.763.893	72,68%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	990	1.721	73,84%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,76	1,80	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,65	0,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,26	0,25	
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,34	0,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	2,26	2,31	
- Vòng quay tổng tài sản	0,77	0,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,35%	12,64%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	9,07%	14,46%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	6,75%	10,80%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần:**

Số và Loại CP đang lưu hành			Tình trạng chuyển nhượng			
Phổ thông	Khác	Tổng	Tự do	Hạn chế	Tổng	Ghi chú
8.799.991	-	8.799.991	8.799.991	00	8.799.991	Tự do chuyển nhượng

b. Cơ cấu cổ đông: (Cổ đông lớn – Cổ đông nhỏ; Cổ đông tổ chức – Cổ đông cá nhân; Cổ đông trong nước – Cổ đông nước ngoài; Cổ đông Nhà nước – các cổ đông khác):

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	- Cổ đông lớn:	5.238.856	59,53%
	- Cổ đông nhỏ:	3.561.135	40,47%
	- Tổng:	8.799.991	100%
2	- Cổ đông tổ chức:	110.162	1,25%
	- Cổ đông cá nhân:	8.689.829	98,75%
	- Tổng:	8.799.991	100%
3	- Cổ đông trong nước:	8.701.261	98,88%
	- Cổ đông nước ngoài:	98.730	1,12%
	- Tổng:	8.799.991	100%
4	- Cổ đông nhà nước:	0	0%
	- Cổ đông khác:	8.799.991	100%
	- Tổng:	8.799.991	100%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Vốn đầu tư chủ sở hữu trong năm 2021 không thay đổi.

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.

e. **Các chứng khoán khác:** không có.

6. Báo cáo tác động đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tiêu thụ năng lượng điện

– Lượng điện sử dụng trung bình khoảng: 73.761 KWh/tháng.

– Điện được cung cấp chủ yếu cho các nhu cầu: chiếu sáng, vận hành máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Giải pháp tiết kiệm:

Việc sử dụng các thiết bị một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn Ban Tổng Giám đốc đề ra; quy định về chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện:

+ Các trang thiết bị trong Phòng làm việc phải được tắt khi không có người làm việc.

+ Điều hòa bật vào 09h00 tắt vào 16h00.

+ Máy vi tính, máy photocopy chỉ được sử dụng cho công việc của Công ty và xong phải tắt điện.

b. Tiêu thụ nước

– Nguồn cung cấp nước: Công ty CP Đầu tư – Khai thác – Sản xuất và Cung cấp nước sạch ITA.

– Lưu lượng nước sử dụng trung bình khoảng: 992,3 m³/tháng, tương đương 33,9 m³/ngày, trong đó:

+ Nước sử dụng cho hoạt động sinh hoạt của công nhân viên: 29 m³/ngày

+ Nước sử dụng tưới cây, sân bãi, làm mát nhà xưởng: 4,9 m³/ngày

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

– Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty đều lập báo cáo “Công tác bảo vệ môi trường” trong đó báo cáo các vấn đề về: công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải, công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải, quản lý chất thải rắn, tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTRCNTT, CTNH, tình hình quản lý phế liệu nhập khẩu...

– Trong những năm vừa qua Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 chưa đạt chỉ tiêu về doanh thu nhưng vượt chỉ tiêu lợi nhuận là do các yếu tố sau:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm các vị trí chủ chốt; kết hợp đào tạo phát triển nguồn nhân lực nội bộ để từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức từ quản lý cấp cao đến quản lý cấp cơ sở.
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, các quy chế quản trị nội bộ trong Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành làm cơ sở hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, giúp bộ máy vận hành hiệu quả.
- Tình hình dịch bệnh ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc Thành phố áp dụng lệnh phong tỏa đã buộc Công ty phải thực hiện phương án “3 tại chỗ” với vô vàn khó khăn, gian khổ. Tuy nhiên, trong giai đoạn “3 tại chỗ” vì Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp về nhân sự, tồn kho, nguyên vật liệu, chi phí, hợp lý, hiệu quả nên kết quả năm 2021 đã vượt chỉ tiêu về “Lợi nhuận”.
- Công ty cải tiến quy trình sản xuất, nâng cấp và làm mới hệ thống máy móc thiết bị giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, tối ưu hóa nguồn lực lao động.
- Năm 2021, Công ty được hưởng chính sách giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của nhà nước.
- Mặc dù đã đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra, nhưng cơ chế chính sách Nhà nước trong lĩnh vực quản lý được có nhiều thay đổi, thủ tục công bố nguồn nguyên liệu, thay đổi nguồn nguyên liệu chậm, thủ tục thẩm định và cấp số đăng ký lưu hành sản phẩm ừn tắc nghiêm trọng cũng đã ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Năng lực của đội ngũ quản lý đã được cải thiện nhiều, tuy nhiên vẫn chưa thể hoàn toàn chủ động giải quyết được những tình huống và chưa nắm bắt hết được các cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản: Năm qua, công tác quản lý sử dụng tài sản được thực hiện tốt, hiệu quả. Nợ phải thu xấu, tài sản xấu không đáng kể và không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả: Công ty vẫn kiểm soát tốt và thanh toán đúng kỳ hạn và không để tình hình nợ phải trả ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2021 cơ cấu tổ chức của Công ty có một số thay đổi phù hợp với tình hình thực tế, bao gồm cả những thay đổi đối với nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.
- Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, bố trí công việc hợp lý, đào tạo và phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Hội đồng quản trị (HĐQT) thống nhất kế hoạch và định hướng phát triển trong tương lai như sau:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, các quy chế quản trị nội bộ trong công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành làm cơ sở hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, giúp cho bộ máy vận hành hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm chiến lược từ dây chuyền sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, tạo nên lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống phân phối trên toàn quốc, thông qua việc xây dựng đội ngũ quản lý và nhân viên kinh doanh năng động và hiệu quả.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, ổn định các quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động.
- Thúc đẩy, tạo điều kiện để người lao động phát huy các sáng kiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích thông qua việc sửa đổi ban hành các quy định, chính sách hỗ trợ phù hợp.
- Triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng, đánh giá năng suất lao động trên từng công đoạn, từng sản phẩm, thực hiện chính sách trả lương thưởng theo đúng vị trí và năng lực, tạo cơ hội phát triển, thăng tiến cho CBCNV có thành tích nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống CBCNV, ổn định nguồn nhân lực.
- Lập kế hoạch và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng phát triển cho các CB-CNV và các bộ phận trong Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng sâu và rộng đến nền kinh tế thế giới, chuỗi cung ứng toàn cầu và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt, hiệu quả và kịp thời nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu nổi bật trên cả 2 mặt trận phòng chống dịch và phát triển kinh tế.
- Đối với ngành dược, sự biến động giá cả do những nguyên nhân khách quan nêu ở phần trên của báo cáo đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất, sự cạnh tranh và thời gian giao hàng. Đồng thời việc Thành phố áp dụng lệnh phong tỏa đã buộc Công ty phải thực hiện phương án “3 tại chỗ” với vô vàn khó khăn, gian khổ. Nhận thấy rõ những khó khăn nêu trên, HĐQT đã chủ động: giám sát, định hướng và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng và quý, cùng với Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động thực hiện nhiều biện pháp khắc phục khó khăn, tuy chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt 160.5% so với kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong điều kiện bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc đã triển khai thực hiện tất cả các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục chuẩn hóa các quy chế, quy định, quy trình.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Thanh Trúc	Chủ tịch	18/04/2020	
2	Thái Nhã Ngôn	Phó Chủ tịch	18/04/2020	
3	Nguyễn Thị Mai Nguyệt	Thành viên độc lập	18/04/2020	
4	Phó Nghĩa Văn	Thành viên độc lập	18/04/2020	

Số cổ phần sở hữu:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Lê Thanh Trúc	Chủ tịch	1.194.276	13,57%
2	Thái Nhã Ngôn	Phó Chủ tịch	4.044.580	45,96%
3	Nguyễn Thị Mai Nguyệt	Thành viên	55.000	0,62%
4	Phó Nghĩa Văn	Thành viên	28.500	0,32%

Thành viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ quản lý tại Công ty khác:

STT	Họ và tên	Tên Công ty	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Mai Nguyệt	Công ty Cổ phần Dược phẩm UNITE	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Mai Nguyệt	Công ty TNHH AN MEDICOL PHARMA	Tổng Giám đốc

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị không phân chia theo các tiểu ban cụ thể.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Năm 2021 Hội đồng quản trị có 06 buổi họp với sự tham dự đầy đủ các thành viên.
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:** Có 03/04 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tại Công ty. Tuy nhiên, các thành viên này luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc quyền của Hội đồng quản trị.
- e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** không có.
- f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**
- Ông Thái Nhã Ngôn

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP	TỶ LỆ
1	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Trưởng Ban kiểm soát	00	00%
2	Nguyễn Văn Chắc	Thành viên BKS	440	~0,01%
3	Phạm Thị Minh Tâm	Thành viên BKS	166.100	1,89%
TỔNG CỘNG			166.540	1,89%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra giám sát tuân thủ việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2021, các quyết định của Hội đồng Quản trị theo các Quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:
- + Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm tra toàn bộ các Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính cả năm 2021 của Công ty Phong Phú, Công ty Usar VN và các Báo cáo hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và bảo đảm rằng các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.
- + Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp định kỳ 06 tháng với đầy đủ các thành viên tham gia, để tổng kết các công việc đã thực hiện trong kỳ và lập kế hoạch làm việc cho kỳ kế tiếp, cũng như lập các báo cáo kiến nghị cần thiết để gửi HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích tính đến ngày 31/12/2021 (ngàn đồng/ tháng):***Đơn vị tính: ngàn đồng*

Stt	Họ tên	Chức danh	Lương	Thù lao/Phụ cấp	Tổng	Ghi chú
1	Lê Thanh Trúc	CT. HĐQT	29.460	7.000	36.460	
2	Thái Nhã Ngôn	PCT. HĐQT kiêm TGD	38.500	6.000	44.500	
3	Phó Nghĩa Văn	TV. HĐQT		5.000	5.000	
4	Nguyễn Thị Mai Nguyệt	TV. HĐQT		5.000	5.000	
5	Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Trưởng BKS		5.000	5.000	
6	Nguyễn Văn Chắc	TV. BKS	18.240	4.000	22.240	
7	Phạm Thị Minh Tâm	TV. BKS		4.000	4.000	
TỔNG CỘNG			86.200	36.000	122.200	

Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc, khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền khác: không có.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

STT	Người nội bộ	Mối quan hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1	Thái Nhã Ngôn	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	- Hợp đồng vay tiền tổng trị giá 02 tỷ đồng

- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công tác quản trị Công ty trong năm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

VI. **Báo cáo tài chính**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

- Địa chỉ: Cao ốc Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 222 00 237; Fax: (028) 222 00 265

Báo cáo Kiểm toán Số: 182/2022/BCKTHN-HCM.00623 ngày 22/03/2022 (đính kèm)./.

TP.HCM, ngày 09 tháng 4 năm 2022

Chữ **TỔNG GIÁM ĐỐC** *Chữ*



Thái Nhã Ngôn

